

# DUNG HỢP DÂN TỘC, TÔN GIÁO TRONG CUỘC KHỞI NGHĨA VÕ TRÚ VÀ TRẦN CAO VÂN NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỶ XIX

ThS. Ngô Minh Sang  
Trường Đại học Thủ Dầu Một

*Bài viết không đi sâu tái hiện lại toàn bộ quá trình tập hợp lực lượng, diễn biến cũng như kết quả của cuộc khởi nghĩa Võ Trú và Trần Cao Vân vào những năm cuối thế kỷ XIX ở hai tỉnh Bình Định, Phú Yên. Bằng cách tiếp cận văn hoá, tôn giáo với sự hỗ trợ nhiều phương pháp nghiên cứu liên ngành trong khoa học xã hội hiện nay đi sâu lý giải nhiều vấn đề lý thú về cuộc khởi nghĩa Võ Trú và Trần Cao Vân như sự dung hoà về dân tộc, tôn giáo và lời cuốn số lượng lớn các tầng lớp xã hội khác nhau tham gia. Ngoài ra bài viết còn đi sâu phân tích nhân vật Võ Trú, một lãnh tụ đặc biệt với ngọn cờ “Minh Trai chủ tử” lãnh đạo đồng bào hai tỉnh Bình Định, Phú Yên kháng Pháp. Cuối cùng bài viết đặt vấn đề liệu có sự gặp gỡ giữa phong trào Võ Trú và Trần Cao Vân với các phong trào kháng Pháp mang màu sắc tôn giáo chung ở Việt Nam vào cuối thế kỷ XIX.*

## 1. Đặt vấn đề

Một số công trình nghiên cứu về cuộc khởi nghĩa Võ Trú và Trần Cao Vân trước đây mang tính riêng lẻ ở hai tỉnh Bình Định, Phú Yên, và phần lớn nhấn mạnh đến quá trình tập hợp lực lượng và khởi nghĩa ở Phú Yên. Tuy nhiên, gần đây với sự góp nhặt của nhiều nguồn tư liệu nhất là những bản báo cáo của công sứ hai tỉnh Bình Định, Phú Yên lên Toàn quyền Đông Dương lý giải nhiều vấn đề về cuộc khởi nghĩa Võ Trú và Trần Cao Vân. Về sau nhiều tác phẩm và bài viết nghiên cứu về vấn đề này, phải kể đến *Cụ Trần Cao Vân* của tác giả Hành Sơn, *Nhân vật Bình Định* của Đặng Quý Dịch, *Danh nhân tỉnh Bình Định* của Bùi Văn Lang, *Non nước Phú Yên* của Nguyễn Đình Tư, *Võ nhân Bình Định* của thi sĩ Quách Tấn, *Bình Định đất võ trời văn* của Đinh Văn Liên và gần đây một số bài viết đăng trên tạp chí Xưa & Nay, báo Phú Yên, báo Bình Định như *Võ Trú và cuộc khởi nghĩa ở Phú Yên* của Trần Đình Thân, *Huyền thoại về Võ Trú và Trần Cao Vân trên đất Phú Yên* của nhà sư Trần Trúc Lâm, *Cuộc khởi nghĩa Võ Trú và Trần Cao Vân* của tác giả Ba Đà Rừng, *Võ Trú và cuộc khởi nghĩa năm 1900 ở Phú Yên* của tác giả Đào Nhật Kim,... đã phân nào phác hoạ về cuộc khởi nghĩa Võ Trú và Trần Cao Vân năm 1900.

Trong số những tác phẩm trên đáng chú ý cuốn *Võ nhân Bình Định* của thi sĩ Quách Tấn đã cung cấp nhiều tư liệu quý về về cuộc khởi nghĩa Võ Trú và Trần Cao Vân. Là hậu sinh họ Quách định cư trên đất Bình Định hơn 300 năm và có nhiều đóng góp lớn cho miền đất Võ, thi sĩ Quách Tấn đã kế thừa những di sản tổ tông để lại. Tác phẩm *Võ nhân Bình Định* là một trong số nhiều tác phẩm thi sĩ để lại cho hậu sinh đất Võ, với cách ghi chép theo những gì mắt thấy tai nghe Quách Tấn đã cung cấp nhiều tư liệu quý về các nhân vật Bình Định từ thời Trịnh Nguyễn phân tranh đến năm 1945 và đặc biệt hơn là cách ghi chép tỉ mỉ về cuộc khởi binh của Võ Trú và Trần Cao Vân năm 1900 giúp cho nhà khảo cứu nhìn nhận đầy đủ về tính chất, quy mô của cuộc khởi nghĩa Võ Trú và Trần Cao Vân. Tác phẩm cho thấy phong trào Võ Trú và Trần Cao Vân có quy mô lớn, mang tính liên vùng đó là sự kết hợp giữa các tỉnh Nam, Ngãi, Bình, Phú và quan trọng hơn là sự dung hợp dân tộc, tôn giáo trong cuộc khởi nghĩa.

## 2. Sự kết hợp của Phật giáo, Đạo giáo, Thiên chúa giáo và tín ngưỡng dân gian trong cuộc khởi nghĩa Võ Trứ và Trần Cao Vân

Cuộc khởi nghĩa Võ Trứ và Trần Cao Vân hết sức đặc biệt là dung hợp của nhiều tôn giáo, ngoài Tam giáo đồng nguyên (Phật, Nho, Lão) còn có Thiên chúa giáo, tín ngưỡng dân gian người Việt ở hai tỉnh Bình Định, Phú Yên. Điểm lý thú nữa, Võ Trứ và Trần Cao Vân sử dụng hợp lý từng giáo thuyết tôn giáo để lôi kéo lực lượng tùy thuộc vào từng đối tượng, từng vùng miền ở hai tỉnh Bình Định, Phú Yên.

Dưới sự truy lùng gắt gao của thực dân Pháp, Võ Trứ và một số du đảng Cần Vương trốn vào Phú Yên, ông theo tu ở một ngôi chùa ở miền sơn cước huyện Đồng Xuân, đối chiếu với tư liệu về các ngôi chùa ở Phú Yên có thể ông là môn đệ của chùa Phước Sơn (Tân Phước, Xuân Sơn Bắc, Đồng Xuân). Chùa thành lập vào năm Gia Long nguyên niên 1802, tổ khai sơn là Thiên sư Liễu Năng thuộc chi phái Lâm Tế Liễu Quán đời thứ 35 ở Phú Yên. Vào cuối thế kỷ XIX ở Phú Yên có khoảng 20 ngôi chùa phân bố rải khắp các phủ, huyện. Các chùa ở Phú Yên hầu hết thuộc chi phái Lâm Tế Liễu Quán, một số ít theo dòng Lâm Tế Chúc Thánh, tổ tăng ở các chùa là môn đệ của hoà thượng Liễu Quán (Nguyễn Đình Chúc, Huệ Nguyễn, 1999, tr.70). Võ Trứ theo tu và học đạo tại chùa Phước Sơn trong khoảng thời gian 7 năm nhưng ông không quan tâm đến việc học đạo, ông chỉ quan tâm đến việc thu hút lòng người bằng việc chữa bệnh, xem sao giải hạn. Trong khoảng thời gian ngắn trên ông đã thu hút được số lượng lớn người Thượng, người Kinh ở hai huyện Đồng Xuân và Sơn Hoà. (Quách Tấn, 2001, tr.493). Điều này cho thấy Võ Trứ vào tu ở chùa Phước Sơn chỉ là bước tạm thời cho việc tìm tòi con đường kháng Pháp và thu phục lòng dân thông qua uy tín đạo Phật ở Phú Yên.

Năm 1894 đánh dấu bước ngoặt trong việc chuyển biến tư tưởng và tìm ra con đường kháng Pháp của Võ Trứ, đó là việc hội ngộ giữa ông và thầy chùa Đá Bạc tại Bình Định. Vào năm 1894, các làng trong huyện Phù Cát xảy ra một đại dịch lớn gây ra thảm họa cho người dân trong làng, nhân lúc đó có một thầy chùa mà người địa phương gọi là thầy chùa Hang hay thầy chùa Đá Bạc đến ở hang núi Bà (Chánh Danh) và bốc thuốc chữa bệnh. Theo các ghi chép của Quách Tấn trong *Nước non Bình Định* và *Võ nhân Bình Định, Nhân vật Bình Định* của Đào Quý Dịch và gần đây là *Bình Định đất võ trời văn* của Đinh Văn Liên đều nói rằng thầy chùa Đá Bạc là người Bình Định vào thọ giới cùng thầy Xà Bang ở Ninh Thuận, sau khi thông hiểu kinh Phật ông về tu tại chùa Hang (còn được gọi là Thiên Sanh Thạch Tự) vào khoảng thời gian 1886-1916, lúc đó ông khoảng 70 tuổi. Ông tu theo khổ hạnh đầu đà và chưa rõ Pháp danh là gì, thường ngày chỉ ăn vào buổi trưa, thức ăn là lá cây và củ quả trong rừng.

Hoạt động chữa bệnh của thầy chùa Đá Bạc mang ý nghĩa tôn giáo cứu thế, thầy đã dùng giáo lý nhà Phật để cứu khổ cứu nạn dân chúng làng Chánh Danh. Phương thuốc của ông là một cái bùa in năm hình Quan Thế Âm Bồ Tát (hay bùa Ngũ công Quan Âm), người bệnh chỉ cần về tụng niệm “*bồ tát cứu khổ cứu nạn*” rồi đem bùa đốt hoà với nước lã uống. Thuốc chữa tưởng như đùa nhưng lại chữa hết bệnh, lần lượt người dân ở các vùng lân cận kéo về Chánh Danh xin bùa Ngũ công Quan Âm để chữa bệnh. Lúc này Võ Trứ cũng vừa tới Bình Định và ông trở thành môn đệ thầy chùa Đá Bạc, cùng với thầy phát mãi bùa Ngũ công Quan Âm để chữa bệnh cho dân nghèo. Sau khi thầy chùa Đá Bạc viên tịch, Võ Trứ cùng với ấn Ngũ công Quan Âm tiếp tục thực hiện con đường cứu khổ chúng sinh ở các vùng bệnh dịch. Võ Trứ đã kế thừa con đường của thầy Đá Bạc dùng giáo lý nhà Phật kết hợp với phương thuật chữa bệnh bùa chú cứu độ chúng sinh nhằm

thu phục lòng người tiến đến khởi nghĩa kháng Pháp. Sự kiện này còn có ý nghĩa Võ Trứ chính thức đến với Phật giáo, dùng ngọn cờ này để lôi kéo người dân ở Bình Định khởi nghĩa kháng Pháp.

Tuy nhiên ngọn cờ Phật giáo với việc chữa bệnh bằng bùa chú đã không lôi kéo các tầng lớp trên ở Bình Định, nó chỉ phù hợp với những người dân nghèo, trình độ dân trí thấp. Thêm vào đó Bình Định là *đất võ trời văn*, nơi quần tụ của nhiều nhân sĩ nho học lớn thời bấy giờ nên những giáo thuyết mê tín mù quáng của Võ Trứ không đủ sức thuyết phục để lôi kéo bộ phận này tham gia. Bản thân Võ Trứ cũng không đáp ứng nổi nhu cầu trên, ông chỉ tu Phật theo lối học bùa chú để chữa bệnh chứ chưa thật sự trở thành đệ tử Phật pháp đặc đạo am hiểu tường tận kinh kệ của nhà Phật. Chính nhân tố này giúp cho sự gắn kết của Võ Trứ và Trần Cao Vân ngay những ngày đầu mới gặp nhau, đó là sự hoà hợp về tư tưởng và bổ sung những thiếu sót cho nhau để làm nên đại cục. Trước khi đến với Võ Trứ, Trần Cao Vân mang trong mình ý tưởng đánh Pháp cũng dưới ngọn cờ tôn giáo, ông đã từng tu tại chùa Cổ Lâm (Quảng Nam) với pháp danh là Như Ý. Theo lời nhận xét của Hành Sơn: “*con người cụ Trần Cao Vân có nhiều điểm đặc sắc, đã thông minh lại hiếu học, tính tình rất ôn hoà, ý chí rất cương quyết*”, quả thật cụ rất giỏi uyên thâm cả Nho lẫn Lão, nên khi vào Bình Định cụ hành nghề thầy địa.

Sự gặp gỡ giữa Võ Trứ và Trần Cao Vân thể hiện sự dung hợp Tam giáo (Nho, Phật, Lão), là những yếu tố cần thiết để hỗ trợ để cùng đi đến mục đích tập hợp lực lượng đánh đuổi thực dân Pháp. Trần Cao Vân với những kiến thức phong thủy, xem về kiết hung đã đi xuống các làng đồng bằng ở những huyện Phù Cát, Phú Mỹ, Bình Khê vận động quần chúng. Nhiều tín đồ Lão giáo tự nguyện giúp đỡ ông, tích cực nhất là bà Nghĩa và phương sĩ Du Di. Bà Nghĩa tu ở am trong rừng Thuận An (Bình Tân, Bình Khê) thờ Thái Thượng Lão quân, thường ngày xem về kiết hung cho gia chủ và bốc thuốc chữa bệnh. Theo tác phẩm *Võ nhân Bình Định* của Quách Tấn chép về mẫu chuyện nho sĩ Nguyễn Mộng Bút ở Phú Phong, huyện Bình Khê hỏi về quốc sự, bà bảo xoè bàn tay và viết câu: “*Giải y tri tánh, Ngưỡng thiên kiến danh*” (Cởi áo biết họ, nhìn trời thấy tên), ông Mộng Bút đã cùng các bậc túc Nho kiến giải và cuối cùng họ biết vị chân nhân đó là Trần Cao Vân (Quách Tấn, 2001, tr.497). Mẫu chuyện lý giải nhiều vấn đề về phương sách thu phục lòng người của Trần Cao Vân và Võ Trứ, những kiến thức về Lão giáo mới đủ sức thu phục và lôi kéo được tầng lớp Nho học, ngoài ra chúng ta còn thấy mức độ ảnh hưởng của Lão giáo đối với đời sống người dân ở Bình Định vào cuối thế kỷ XIX.

Trần Cao Vân còn tận dụng những yếu tố tín ngưỡng dân gian ở Bình Định, ông đến các am ông Đồng, bà Cốt lôi kéo những người này phổ biến con đường kháng Pháp của hai ông. Những người đến các am này hầu hết là để xin về đoán vận mạng, xem con đường cơ duyên làm ăn, nghĩa là thể hiện những ước vọng không có trong đời sống nên họ tin vào những phán xét của thần linh khi nhập vào những người lên đồng. Trần Cao Vân đã tận dụng yếu tố này, ông mượn lời thần linh để phổ biến một xã hội mới trong tương lai mà ông và Võ Trứ đang thực hiện.

Cuộc khởi nghĩa Võ Trứ và Trần Cao Vân cũng lôi kéo một phận không nhỏ các tín đồ Thiên Chúa giáo chủ yếu ở Phú Yên. Những người này tham gia với tư cách là nghĩa quân trong cuộc khởi nghĩa ở Phú Yên (1897 – 1900) nên họ chỉ đóng vai trò về lực lượng. Và lại Võ Trứ và Trần Cao Vân không lợi dụng giáo thuyết Thiên Chúa giáo để lôi kéo những tín đồ đạo này tham gia phong trào kháng Pháp. Nhưng dấu sao đây là điểm lý

thú về cuộc khởi nghĩa thể hiện sự dung hoà tôn giáo nhằm lôi kéo người dân ở hai tỉnh Bình Định, Phú Yên.

Tài trí của Võ Trứ và Trần Cao Vân còn thể hiện ở việc sử dụng hợp lý những yếu tố tôn giáo ở từng vùng miền cụ thể. Ở Bình Định, Võ Trứ và Trần Cao Vân kết các yếu tố Tam giáo đồng nguyên, sử dụng phù hợp giữa các giáo thuyết tôn giáo với thị hiếu, trình độ của người dân trong vùng, hai ông không nghiêng về một giáo thuyết tôn giáo nào. Ngược lại, ở Phú Yên hai ông thiên về Phật giáo hơn, ngọn cờ Phật giáo được Võ Trứ sử dụng xuyên suốt trong cuộc khởi nghĩa ở đây. Phật giáo có ảnh hưởng đến đời sống nhân dân Phú Yên, tầng lớp Nho học ở Phú Yên rất ít nên việc giảng dạy cho các học trò ở Phú Yên chủ yếu do các sư tăng. Lòng cảm mến cùng với tâm tính hiền lành phù hợp với giáo thuyết nhà Phật đã giúp Võ Trứ thành công trong việc lôi kéo nhiều tầng lớp xã hội Phú Yên tham gia. Trong phương ngữ Nam Bộ có câu: “*tu Phật Phú Yên, tu tiên Bảy Núi*”, ý nghĩa của nó không ngoài mục đích nói lên Phật giáo ở Phú Yên phát triển, và người ta muốn tu Phật thì đến Phú Yên, tu tiên vào vùng Bảy Núi (An Giang). Chính sự ảnh hưởng của Phật giáo đối với đời sống tinh thần người dân Phú Yên đã tạo điều kiện thuận lợi cho Võ Trứ thành công trong việc lôi cuốn các tầng lớp xã hội ở đây.

### **3. Dung hợp dân tộc, các tầng lớp xã hội trong cuộc khởi nghĩa Võ Trứ và Trần Cao Vân**

Cuộc khởi nghĩa Võ Trứ và Trần Cao Vân lôi cuốn một số lượng lớn đồng bào các dân tộc Bana, Chăm, Êđê ở các huyện Đồng Xuân, Sơn Hoà (Phú Yên) và Vân Canh, Bình Khê (Bình Định) tham gia. Lý giải về vấn đề này, ngoài việc Võ Trứ dùng tài năng hùng biện với các thuật phù phép, người ta còn bắt gặp di sản Tây Sơn trong ký ức đồng bào dân tộc Bana, Chăm ở đây. Theo tác phẩm *Võ nhân Bình Định* của thi sĩ Quách Tấn: “*phần đông các bộ lạc Bình Định nhất là người Thượng ở Thổ Lô, Xà Đàng cho ông là hậu duệ của vua Thái Đức nên hết dạ cung kính và trung thành*”.(Quách Tấn, 2001, tr.496). Di sản về ba anh em Tây Sơn vẫn lưu giữ ở các buôn làng người dân tộc thiểu số ở Bình Định. Họ cho rằng Võ Trứ là hậu của vua Thái Đức Nguyễn Nhạc, một người được tôn thờ như vị vua Trời. Võ Trứ hội tụ các đặc điểm giống Nguyễn Nhạc là người giỏi võ, giỏi phù phép và có tài thuyết giáo hùng biện, những đặc tính ấy đồng bào ở đây tin ông là hậu duệ của vua Thái Đức nên họ hết sức cung kính và phục vụ.

Ở Phú Yên, Võ Trứ cũng dùng phương thuật phù phép để thu phục các bộ lạc người Bana, Chăm và Êđê ở hai huyện Đồng Xuân và Sơn Hoà. Theo Đặng Quý Dịch thì các tộc người thiểu số ở Phú Yên gọi Võ Trứ là “*Dù*” và ông giải thích là “*Vua*” (Đặng Quý Dịch, 1971, tr.137), theo chúng tôi âm này do đọc trại từ âm “*Giàng*”. Khi đến các buôn làng của người Chăm, Bana, Êđê Võ Trứ thi thố tài năng về các phép thuật với các già làng, ông đã chinh phục được các bộ lạc ở đây và họ gọi ông là “*Giàng*”. Đối với các bộ lạc người Bana, Êđê “*Giàng*” là những vị thần linh mang tính linh thiên, họ luôn giữ thái độ trung thành và thờ phụng.

Cuộc khởi nghĩa Võ Trứ và Trần Cao Vân lôi kéo số nhiều tầng lớp xã hội khác nhau ở hai tỉnh Bình Định và Phú Yên tham gia. Biểu hiện rõ rệt và mang tính đặc biệt nhất trong cuộc khởi nghĩa ở Phú Yên năm 1900, hàng nghìn người từ mọi tầng lớp xã hội khác nhau tham gia, từ những người dân nghèo đến các hàng quan lại ở hai huyện Đồng Xuân, Sơn Hoà, từ tín đồ Phật giáo đến Thiên Chúa giáo tất cả đều ủng hộ cuộc khởi binh này. Lực lượng của Võ Trứ đi đến đâu được nhân dân ở các làng hưởng ứng và gia nhập, có lúc lực lượng lên tới 6000 người. Theo lý giải của công sứ Sông Cầu Blanville và sau

này Quách Tấn cũng dẫn lời giải thích viên công sứ này cho rằng phần lớn cư dân ở vùng Đông Xuân, Sơn Hoà là hậu duệ của những người kháng Pháp ở Nam Bộ, họ không phục tùng chính sách Pháp và di cư ra các tỉnh Nam Trung Bộ. (Celeron de Blainville, *Rapport politique Sông Cầu, le 29 Juillet 1900*. L' Administrateur Résident de France au Phu Yen à monsieur le Résident supérieur en Annam à Huế)

Phong trào này diễn ra mạnh mẽ từ sau năm 1874, nghĩa là từ khi triều đình Huế công nhận chủ quyền của Pháp ở 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ, nhiều sĩ phu văn thân đã phản đối chính sách và không chịu hợp tác với Pháp nên hình thành phong trào “*tị địa*” (bất hợp tác với giặc) ra các tỉnh Nam Trung Kỳ, tiêu biểu Kỳ xuyên Nguyễn Thông, Phan Văn Trị *tị địa* ở vùng Bình Thuận. Đến năm 1881 nhiều sắc lệnh mới được ban hành quy định Nam Kỳ chính thức là xứ Đông Pháp, một số sĩ phu trung thành với nhà Nguyễn đã rời bỏ làng quê Nam Bộ di cư ra các tỉnh miền Trung nơi họ cho là đất của triều đình. Tại đây triều đình Huế tạo điều kiện cho họ định cư và làm ăn ở vùng đất mới, nên thời kỳ này nhiều làng mới của người Nam Bộ hình thành ở các tỉnh Nam Trung Bộ, tiêu biểu là Đông Châu (Phan Thiết) (Huỳnh Văn Tòng, 1973, tr.34). Sẵn có lòng căm thù thực dân Pháp nên khi gặp ngọn cờ của Võ Trứ và Trần Cao Vân họ đã đồng thuận ủng hộ hai ông.

Mặt khác, việc triển khai các chính sách cai trị của thực dân Pháp đã đụng chạm đến quyền lợi và địa vị của một số điền chủ hai huyện Đông Xuân và Sơn Hoà (Phú Yên). Thực dân Pháp không mặn mà với những tầng lớp xã hội ở đây nên sinh ra một sự phản kháng “*ngám ngám*” trong tư tưởng của một số người có địa vị trong hai huyện này (Celeron de Blainville, *Rapport politique Sông Cầu, le 29 Juillet 1900*. L' Administrateur Résident de France au Phu Yen à monsieur le Résident supérieur en Annam à Huế). Thêm vào đó, vào các năm 1898, 1899 ở Phú Yên xảy ra nhiều thiên tai về thiên nhiên gây ra mất mùa trong các năm này, dân Phú Yên không đủ tiền để đóng thuế cho chính phủ Pháp. Giữa lúc khó khăn ấy lại gặp những câu thơ rêu rao về tội ác của Pháp nên đã kích động được tinh thần chống Pháp ở các tầng lớp nhân dân Phú Yên, những vần thơ tuyên truyền của Võ Trứ mà nhân dân Phú Yên nhớ mãi và có tính chất đặc biệt:

*Kể từ Tuất Hợi nhị niên  
Nhà không ai ở ruộng điền bỏ hoang  
Lên rừng thị sợ hổ lang  
Xuống sông sợ cá về làng sợ ma  
Mười phân chết bảy còn ba  
Chết hai còn một mới ra thái bình  
Giữa đường sinh tử tử sinh  
Đứng lên đánh Pháp cứu mình cứu dân*

Võ Trứ còn đưa ra những câu sấm mang tính chất tiên đoán về thời cuộc để lôi kéo nhiều người dân tham gia. Câu sấm có tính chất ảnh hưởng nhất đối với các tầng lớp nhân dân Phú Yên là: “*Khi nào thánh đến Hòn Vàng, dân ta mới được hoàn toàn tự do*”. (Celeron de Blainville, *Rapport politique Sông Cầu, le 29 Juillet 1900*. L' Administrateur Résident de France au Phu Yen à monsieur le Résident supérieur en Annam à Huế)

#### **4. Mô hình nhà nước trong ngọn cờ khởi nghĩa của Võ Trứ và Trần Cao Vân**

Đầu tiên giải thích bốn chữ “*Minh Trai chủ tử*”, vì đây là cụm từ Hán Việt nên rất khó giải thích. Theo chúng tôi, thứ nhất cụm từ: “*Minh Trai chủ tử*” dùng để chỉ cụ Trần Cao Vân và Võ Trứ là hai người đứng đầu trong cuộc khởi nghĩa chống Pháp năm 1900. Giả thiết này căn cứ vào biệt hiệu của Trần Cao Vân và Võ Trứ, chữ *Minh* ở đây chỉ Trần

Cao Vân xuất phát từ hiệu Chánh Minh của ông (Hành Sơn, 1952, tr.53); chữ *Trai* có thể từ chữ Trú đọc trại ra. Cụm từ này vừa biểu lộ ý nghĩa hai ông Võ Trú và Trần Cao Vân đứng đầu, vừa để tránh truy lùng của thực dân Pháp khi cuộc khởi nghĩa nổ ra.

Giả thiết thứ hai cụm từ “*Minh Trai chủ tế*” dùng để chỉ Võ Trú với hiệu *Minh Trai* đứng đầu trong cuộc khởi nghĩa năm 1900. Nếu gộp tất cả các nghĩa của cụm từ “*Minh Trai chủ tế*” thì có nghĩa một vị vua với đức tính nhà Phật. Nên cụm từ này vừa biểu lộ danh hiệu của Võ Trú đứng đầu cuộc khởi nghĩa, vừa nói lên một vị vua có đức tính nhà Phật. Giả thiết này dựa vào buổi lễ tế cờ ngày 14-5-1900, mọi người đều tôn Võ Trú là Minh Trai chủ tế, Trần Cao Vân là Quân sư, Nguyễn Khoẻ làm đại tướng, Huỳnh Cự làm Phó tướng và còn những người khác tùy khả năng mà phân công các chức vụ khác nhau.(Quách Tấn, 2001, tr.508) và về sau Đặng Quý Dịch cũng chép *Minh Trai chủ tế* Võ Trú (Đặng Quý Dịch, 1971, tr.138).

Như vậy, giả thuyết thứ hai phù hợp hơn và thể hiện phần nào ý tưởng của Võ Trú và Trần Cao Vân trong cuộc khởi nghĩa năm 1900. Mô hình nhà nước mà Võ Trú và Trần Cao Vân hướng đến là nền quân chủ với một vị vua đứng đầu có đức tính nhà Phật. Điều này thể hiện rõ trong lời chất vấn giữa công sứ Blanville và Võ Trú: “*Hỏi về mục đích cuộc hưng binh, Võ Trú khẳng khái đáp rằng để lật đổ chế độ hiện tại, thay triều vua đương kim bằng một triều khác mà nhà vua là một thánh quân đũ Bi, Trí, Dũng của đạo Phật*”(Celeron de Blainville, *Rapport politique Sông Cầu, le 29 Juillet 1900. L’ Administrateur Résident de France au Phu Yen à monsieur le Résident supérieur en Annam à Hué*). Mô hình nhà nước mà Võ Trú và Trần Cao Vân hướng đến là một nền quân chủ nhà Phật, vị vua có ba đức tính “*bi, trí, dũng*” gần gũi với nhân dân hơn.

### **5. Cuộc khởi nghĩa Võ Trú và Trần Cao Vân trong mối liên hệ với các phong trào chống Pháp mang màu sắc tôn giáo ở Việt Nam**

Hầu hết các nhà nghiên cứu lịch sử đều cho rằng nguyên nhân khởi phát của các phong trào kháng Pháp ở Việt Nam vào những năm cuối thế kỷ XIX xuất phát từ sự khủng hoảng của hệ tư tưởng phong kiến, không còn khả năng tập hợp nhân dân vào con đường cứu nước. Ở miền Bắc có phong trào của Kỳ Đồng và Mạc Đĩnh Phúc (1895 – 1897) phát triển rộng khắp các tỉnh Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Kiến An, Thái Bình, Nam Định; phong trào kháng Pháp của Vương Quốc Chính (1895-1898), ông được tôn là quốc sư, tự nhận mình là hậu duệ triều Lý đi khắp các chùa ở Nghệ An vận động chống Pháp. Ở Nam Kỳ có phong trào như cuộc khởi nghĩa Bảy Thưa (1867 – 1873) Trần Văn Thành lãnh đạo diễn ra ở An Giang, phong trào chống Pháp của Ngô Lợi, phong trào Hội Kín mang màu sắc tôn giáo phát triển chủ yếu ở các tỉnh Đông Nam Bộ, thành phần tham gia chủ yếu là nông dân.

Vào những năm cuối thế kỷ XIX đã xảy ra rác các phong trào kháng Pháp mang màu sắc tôn giáo ở 3 miền Bắc, Trung, Nam mặc dù có nhiều hiện tượng khác nhau nhưng tất cả đều quy tụ vào điểm chung là mượn một tôn giáo với các phù phép, ma thuật để lôi kéo nhân dân tham gia. Một câu hỏi đặt ra liệu có sự liên hệ nào giữa các phong trào này hay chỉ là sự gặp gỡ ngẫu nhiên của thời kỳ khủng hoảng về đường lối cứu nước vào cuối thế kỷ XIX. Điều này chúng tôi cũng hướng đến phong trào Võ Trú và Trần Cao Vân ở Bình Định, Phú Yên, liệu có sự phổ biến chung về đường lối kháng Pháp mang màu sắc tôn giáo và sự gặp gỡ giữa phong trào của Võ Trú và Trần Cao Vân với các phong trào kháng Pháp mang màu sắc tôn giáo ở Việt Nam. Theo chúng tôi chi tiết đáng chú ý nhất là lúc Võ Trú đến với thầy chùa Đá Bạc vào năm 1894, ông đã kế thừa toàn bộ

ý tưởng cứu nước theo đường lối Phật giáo của vị sư tăng này. Cho đến nay ngoài cuốn *Nước non Bình Định* của Quách Tấn và sau này tác phẩm *Bình Định đất võ trời văn* của Đinh Văn Liên, chưa có tác phẩm nào nói về thân phận của thầy chùa Đá Bạc, với nguồn tư liệu ít ỏi về thân thế cũng như việc học đạo từ thầy Xà Bang ở Ninh Thuận, nên việc xác định vị thầy chùa Đá Bạc có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với các phong trào kháng Pháp ở Nam Bộ quả thật là vấn đề khó và cần tiếp tục nghiên cứu.

## **6. Kết luận**

Cuộc khởi nghĩa Võ Trứ và Trần Cao Vân mang tính liên vùng, tiếp nối sau phong trào Cần Vương ở các tỉnh Nam Trung Bộ vào những năm cuối thế kỷ XIX. Cuộc khởi nghĩa mang tính đặc biệt, thể hiện sự dung hợp nhiều yếu tố như dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng dân gian và lôi kéo một số lượng lớn các tầng lớp xã hội ở hai tỉnh Bình Định, Phú Yên tham gia. Cuộc khởi nghĩa cũng cho thấy tài năng của Võ Trứ và Trần Cao Vân trong việc tập hợp lực lượng, hai ông am hiểu tường tận về đặc điểm văn hóa ở mỗi vùng miền hai tỉnh Bình Định, Phú Yên và qua đó làm toát lên những nét sinh hoạt văn hóa, tính cách con người và bối cảnh lịch sử ở hai tỉnh Bình Định, Phú Yên vào những năm cuối thế kỷ XIX.

## **Tài liệu tham khảo**

1. Bùi Văn Lang. 1941. *Danh nhân Bình Định*. Qui Nhơn.
2. Celeron de Blainville, *Rapport politique Sông Cầu, le 29 Juillet 1900*. L' Administrateur Résiden de France au Phu Yen à monsieur le Résident supérieur en Annam à Hué.
3. Dương Kinh Quốc. 2006. *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1858 – 1918)*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
4. Đào Duy Anh. 1998. *Việt Nam văn hóa sử cương*. Đồng Tháp: Nxb. Đồng Tháp.
5. Đặng Quý Dịch. 1971. *Nhân vật Bình Định*. Sài Gòn: Tác giả tự xuất bản.
6. Đinh Văn Liên. 2008. *Bình Định đất võ trời văn*. TP. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ.
7. Nguyễn Đình Chúc, Huệ Nguyễn. 1999. *Lược sử Phật giáo và các chùa Phú Yên*. Huế: Nxb. Thuận Hoá.
8. Nguyễn Đình Tư. 1965. *Non nước Phú Yên*. Nxb. Tiền Giang
9. Nguyễn Phú, Nguyễn Thiệu. 2001. *Nhân vật Bình Định*. Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ.
10. Quách Tấn. 2001. *Võ nhân Bình Định*. Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ.
11. Quách Tấn. 1999. *Nước non Bình Định*. Nxb. Thanh niên.
12. Trần Đình Thân. *Võ Trứ và cuộc khởi nghĩa ở Phú Yên*. Tạp chí Xưa & Nay, 2001, số 100, tháng 9, tr.17-19.